

Việt Trì, ngày 04 tháng 4 năm 2023

Số: 127/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thị T, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Trần T, sinh năm 1979.

Đều có ĐKKHKT: Số nhà 79, khu Thành Công, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Doãn Thị T và anh Trần T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Doãn Thị T và anh Trần T thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Hiểu Đ, sinh ngày 05/03/2008 và cháu Trần Hưng, sinh ngày 02/07/2011. Ly hôn, chị Tuyên và anh Trung thống nhất thỏa thuận: Anh Trần T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung là Trần Hiểu Đ, sinh ngày 05/03/2008 và cháu Trần Hưng, sinh ngày 02/07/2011 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Tuyên và anh Trung đã tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom con chung.

2.2. Về tài sản chung: Chị Tuyền và anh Trung thống nhất tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Chị Tuyền và anh Trung thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Doãn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị Tuyền đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0000124 ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Tuyền số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THA TP Việt Trì
- UBND phường Minh Nông, thành phố Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang